

Chuyện tình cảm đời (sử riêng) của Hai Thế Tông Lãn Ông

Tác Giả: Đáng Ngác

Thứ Tư: 25 Tháng 11 Năm 2009 06:44

Hai Thế Tông Lãn Ông Lê Hữu Trác (1720 - 1791) quê ở làng Liêu Xá, huyện Đông Ngạc, Hà Nội.

(nay là huyện Mỹ Văn, Hưng Yên) nhà ông vốn quê mẹ là làng Tình Diễm, huyện Hưng Sơn, Hà Tĩnh sinh sống bằng nghề bốc thuốc ngay từ khi còn trẻ. Ông lấy hiệu là Lãn Ông từ lúc ông già yếu.



Tuy nhiên, ông chỉ nổi công danh, nổi tiếng chen lấn chốn quan trường còn sống thì ông rất chăm chỉ nghiên cứu và trở thành danh y bậc nhất thời bấy giờ. Ông có bộ sách y học đồ sộ Hai Thế Tông y tông tâm lĩnh gồm 65 quyển đúc kết kinh nghiệm 40 năm bốc thuốc chữa bệnh cứu người, một bộ sách y học lớn nhất từ trước tới nay.

Cũng vì tình cảm của ông vang dội đến tận Kinh đô mà năm 1781 chúa Trịnh Sâm triệu ông ra Thăng Long để chữa bệnh cho Thế tử Trịnh Cán. Ông đã ghi chép lại toàn bộ chuyện đi này trong tác phẩm Thế Tông Kinh ký sự (Ký sự lên Kinh). Đây là một tác phẩm văn chương đặc sắc, đồ sộ đến nỗi sinh hoạt của tầng lớp vua chúa, quan lại và thi dân chốn Kinh thành vào cuối thế kỷ XVIII.

Trong chuyện lên Kinh lần này, Lê Hữu Trác tình cảm gặp lại người tình xưa, trong một trường hợp rất đặc biệt. Nguyên do là, khi còn nhỏ ở nhà, Lê Hữu Trác đã được bố mẹ hứa cho một cô gái con nhà quan làm vợ. Các thế tử của họ đã hoàn tất, chỉ chờ ngày cưới.

Chuyện tình cảm đàng (sự riêng) của Hai Thợ Ng Lãn Ông

Tác Giả: Đệ Hợ Ng Ng c

Thứ Tư,, 25 Tháng 11 Năm 2009 06:44

Nhợ sau đó do gợ p trợ c trợ , ông tợ hôn rợ i vào quê mợ đợ Hợợ Ng Sợ n (Hà Tĩnh) sinh sợ ng. Cô gái đó sau này không đợ y ai nợ a, vì cho rợ ng mình đã có nợ i gợ nghĩa rợ i. Cô đợ nhà chăm sóc cha mợ . Khi cha mợ mợ t, cô gợ i thân vào chợ n cợ a thiợ n. Hợ n 40 năm sau, bây giợ cô gái năm xợ a đã trợ thành mợ t nhà sợ già. Bà đi khuyợ n giáo thợ p phợợ ng đợ vợ đúc chuông chùa làng và tình cợ gợ p ông trong mợ t nhà trợ đợ Kinh thành.

Chuyện nhợ sau:

“Mợ t ngày kia, có hai lão ni đợ n chợ tôi ngợ , nói rợ ng: chùa Huê Cợ u đúc chuông đợ n, công quợ chợ a thành, chúng tôi đợ n đây khuyợ n hoá”. Thợ rợ i mợ t lão ni tợ giợ i thiợ u mình là trợ trợ chùa núi An Tợ , còn lão ni kia thì giợ i thiợ u mình là con gái quan tợ thợ a ty Sợ n Nam , quê đợ Huê Cợ u. “Tôi nghe nói giợ t mình nhợ tợ nhợ giợ c mợ ”, Lãn Ông viợ t. Sau đó ông tìm cách “hợ i nhợ mợ t tiợ u cô trong bợ n tợng hành mợ i biợ t đây là ngợợ i cũ cợ a mình”. Rợ ràng mợ t lão ni tìm đợ n mợ t quan nhân (lúc này Lãn Ông đang làm quan thợ y thuợ c đợ trong triợ u) đợ khuyợ n hoá mà đợ i xợ ng cái “lý đợ ch cá nhân” cợ a mình ra nhợ thợ , phợ i có lý do gì chợ . Và đúng vợ y, chợ mợ i nghe qua đợ a danh Sợ n Nam, Huê Cợ u thôi, đã đợ làm cho Lãn Ông choáng váng, “giợ t mình nhợ tợ nhợ giợ c mợ ”. Chuyện đúc chuông, khuyợ n hoá chợ ng qua là cái cợ đợ cho bà có đợ p gợ p đợ i ông.

Tợợ ng tợợ ng coi, lão ni – ngợợ i tình cũ cợ a Lãn Ông – đã phợ i trợ n tình năn nợ , thuyợ t phợ c sợ bà ra sao đợ sợ bà đợ ng lòng chợ u cùng xuợ ng núi mợ t phen. Tuy biợ t khá rợ rợ i, nhợ ng vợ n thợ n trợ ng, Lãn Ông mợ i “trợ c nghiợ m” đợ i đợ n nợ a, vì biợ t đợu chợ là mợ t sợ tình cợ , ông bèn kợ rợ hợ tên quê quán... “Lúc đó chợ thợ y ni cô chùa Huê Cợ u mợ t đợ bợ ng, vợ thợ n thùng, bợ o sợ bà trợ trợ rợ ng: Thôi, chúng ta đi đi thôi”. Mợ t lão ni nghiêm trang cợ n mợ t, tuợ i tác giả nua mà “mợ t đợ bợ ng, vợ thợ n thùng” rợ i phợ i hợ i thúc sợ bà “đi đi thôi” trong mợ t tâm trợ ng nhợ là đợ i hợ n thì thợ t là đáng kinh ngợ c. Lãn Ông rợ t lúng túng, tìm cách “đợ u hợ đợ i không đợợ c, mợ i mang ra mợ t ít hợợ ng tiợ n đợ cúng” rợ i hợ i: “Hai lão ni trợ tợ i nợ i nào?”. Hợ đợp: “Chợ a có nợ i nào”, rợ i vợ i vàng tợ biợ t ra đi. Lãn Ông đợu đợ chợ u ngợ i yên, ông “vợ i gợ i mợ t tên ngợợ i nhà linh đợ i bợ o đi theo sau hợ , mà không cho hợ biợ t...”.

Thợ rợ i Lãn Ông nhợ đợ i mợ i tình xợ a. Đợ i tợ i ông. Ông đã nợ p đợ đợ vợ n danh, đợ nợ p thái, vợ y mà rợ i vì mợ t lý do riêng, ông hợ i cợ vợ Hợợ Ng Sợ n quê mợ và xa luôn ngợợ i vợ sợ p cợợ i cợ a mình đợ bà phợ i mợ i mòn trông đợ i đợ n hôm nay mợ i bợ t ngợ gợ p đợ i.

Rợ i ngợợ i thiợ u phợ đó ra sao? Lãn Ông có đợ hợ i thì biợ t bà “thợ chung thân đợ vợ y”. Nhiợ u ngợợ i đi hợ i cợợ i, bà cợợ ng quyợ t tợ chợ i. Sau cùng, bà vào chùa tu. Lãn Ông viợ t tiợ p “Tôi nghe

Chuyện tình cảm đấng (sở hữu riêng) của Hai Thợ dệt Lăn Ông

Tác Giả: Đệ Hợ dệt Ngợ c

Thứ Tư: 25 Tháng 11 Năm 2009 06:44

biết vậy thì tâm thần kinh lo, than rằng: Vì ta biết cảm trong việc này. Có thu mà không có chung, khi nào cho người mang hạnh, mà ta mang tiếng là người bị bóc lột. Ta biết rồi không biết cách nào để gọi cái mình ra, mình vì vì vàng đển Huệ Cờu mà tìm hiểu sự việc". Quả thật, bà đã tận hôn nghiệp người chỉ vì lòng bà chỉ có Lăn Ông thôi. Bà thà đi tu chứ không lấy ai khác nữa!

Bà nói: "Đã có người hạnh mình làm vậy thì mình (coi như) đã có chuyện rồi, chuyện qua vô phận mà chuyện bắt...". Trách chi Lăn Ông không tan nát cõi lòng, "tâm thần kinh lo". Đệ chú c lời mình, ông xin bà cho ông được coi bà như "cô em gái như", bỏ o dợ dệt bà suốt đời đây. Vì bà đã đi tu nên ông đành nghe cảm cho bà cái chùa như, trong một cảm nh vậy n vậy ng vậy yên tĩnh: "Mùa đông cũng như mùa hè, như như m đểu sự do ta lo liệu, một là để báo ân, hai là để chú c lời...". Bà cảm cảm gì t lời: "Quan nhân có hạnh tình, còn tôi chuyện gặp chuyện, cái thân cô như cũng là do sự mình vậy, đâu có dám trách ai... Nay tôi được biết tâm lòng thật này cũng an ủi cảm nh linh lời vậy". Và bà đã tận chỉ. Và Lăn Ông làm thế. Phải, bởi vì đâu có thể thu c nào sự c ba chén còn bày phân mà chửa được cái bệnh của ông bây giờ! Ông viết: "Tôi lấy làm thợ dệt tình, mình gì lòng trong một bài thơ như sau:

Vô tâm sở xuất ngộ nhân đa,
Kim nhật tợ dệt khan khờ tợ ta.
Nhật tợ u tình đa lời lãnh lời,
Song mâu xuân tợ n kiến hình hoa.
Thợ sinh nguyến tác can huynh muội,
Tái thợ dệt tợ n thợ t gia.
Ngã biết phận nhân nhân phận ngã,
Túng nhiên như thợ nợ chi hà?"
(nguyên văn chữ Hán)

Mà Ngô Tất Tố đã chuyện dợ ch:

Vô tâm nên nợ lời ngộ người ta
Trông mặt nhau đây lưng ngót xa
Gợ dệt cảm hạnh khôn giờ u đôi hàng lời
Tóc bóc che mặt nợ a mặt hoa
Kiến này hãy kết làm huynh muội
Kiến khác xin hoàn nghĩa thợ t gia
Ai nợ phận ai, ai nợ phận
Đợ dang, dang dợ biết ru mà?

Chuyện tình của mẹ đẻ (sưu riêng) của Hai Thế Thế Lãn Ông

Tác Giả: Đá Háng Ngác

Thứ Tư: 25 Tháng 11 Năm 2009 06:44

Bán dách cáa Bái Hánh Cán:

"Vô tâm nên nái láng nái ta

Nay lái nhìn nhau luáng thán thá

Mát ná cái tình, châu lá nhá

Đôi tráng xuân cán nét tài hoa

Đái nay xin kát anh em ngái

Kiáp tái nên tròn phán thát gia

Ta cháng pháng nái, ngái ná phá

Đành thôi nhá thá, biát sao mà!".

Cám đáng vì bài thá "giái lòng" đó mà bà đã tha thá cho ông. Lãn Ông viết: "Tá đó thái tháng qua lái hái thăm nhau".

Chuyện rái kát thúc ra sao?

Tuái hác ngày càng cao, bà chá xin ông mua gá Nghá An đóng cho bà mát cá quan tài. Vâng, phái đúng gá Nghá An bà mái cháu, vì đây là vùng Háng Sán quê má Lãn Ông (Lãn Ông quê gá Hái Đáng, nháng sáng và thành danh á Háng Sán). Có lá bà nghĩ lúc sáng đã không đác nên duyên vá cháng thì lúc chát ít ra cũng đác áu yám nám trong mát cá quan tài do ông đóng cho bà tá thá gá cáa quê háng ông.

Đó, chuyện tình của Lãn Ông, "Ông Làm Biáng" làng Hái Thế Thế, mát chuyện tình thuá chung, nhân háu cáa mát tháy thuác, ông Tá cáa ngành Y, làm ta tháy càng gán gũi vái ông hán, càng quý tráng ông hán.

Chú thích:

(*) Hái Thế Thế Lãn Ông. Thế Thế Kinh Ký Sá

NXB Văn hác, 1993. Bán dách cáa áng Nhác Vũ Văn Đình